TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2024/QĐST- HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 96/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1991 (CCCD 044091001759); nơi cư trú: Thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991 (CCCD 044191008578); nơi cư trú: Thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 06/12/2017 và Trần Ngọc Thu U, sinh ngày 19/9/2023. Sau khi ly hôn các đương sự thoả thuận giao hai con chung Trần Ngọc Anh T và Trần Ngọc Thu U cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thu H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con

chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trước khi toà án tiến hành hoà giải nhưng yêu cầu Toà án ghi vào quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể:

Anh Trần Ngọc A thoả thuận giao tài sản chung là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 11; địa chỉ thửa đất: Thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; diện tích 170 m^2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/02/2020 mang tên Trần Ngọc A và Nguyễn Thị Thu H cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sở hữu và sử dụng (số vào sổ cấp GCN: CS 02249), chị H không phải có nghĩa vụ bù tiền chênh lệch tài sản cho anh A. Các đương sự thống nhất ngoài tài sản chung nói trên, vợ chồng không có tài sản chung nào khác.

***** Về án phí: Anh Trần Ngọc A tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch. Trả lại cho anh A số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã X, huyện B;
(Giấy CNKH số 15/2017);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng